TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 25/8/2021
V/v: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Kim Thuỷ – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 22/10/2020 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 466/2021/QĐ-ST ngày 16 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị Phương T, sinh năm 1990; Nơi ĐKHKTT: thôn Thuận P, xã Thuận Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình;

Bị đơn: - Anh Trần Thế H, sinh năm 1988; Nơi ĐKHKTT trước khi xuất cảnh: thôn Phước M, xã Thuận Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 11/8/2020, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Phương T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Thế H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn 25/3/2013 tại Uỷ ban nhân dân xã Thuận Đ, thành phố Đồng H, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Đến đầu năm 2020 anh H đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên mâu thuẫn phát sinh càng nhiều. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách

không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Chị T nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh.

Về con chung: Chị T trình bày vợ chồng có 01 con chung mang tên Trần Thế V; sinh ngày 24/10/2013. Sau khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi con đến tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị T trình bày vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

Bị đơn anh Trần Thế H hiện đang làm việc và cư trú tại Đài Loan: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Văn phòng kinh tế - văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc để yêu cầu cơ quan này tống đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với anh Trần Thế H nhưng không có kết quả.

Toà án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai và thông báo trên cổng thông tin trụ sở Văn phòng Kinh tế -Văn hoá Việt Nam tại Đài Bắc đồng thời thông báo qua kênh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021 Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Thế H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn;

Về nội dung: Đề nghị xử cho chị Nguyễn Thị Phương T ly hôn anh Trần Thế H, về con chung giao cho chị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; chị T chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì anh Trần Thế H đã sử dụng hộ chiếu số B9432257 xuất cảnh ngày 13/02/2020 qua cửa khẩu sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã tiến hành các phương thức tống đạt, thông báo văn bản tố tụng của Toà án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 474; Điều 475 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 nhưng không có kết quả; chị Nguyễn Thị Phương T có đơn xin xét xử vắng mặt;

Căn cứ Điều 227, điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1].Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy Chị Nguyễn Thị Phương T và anh Trần Thế H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như chị T trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Chị T khẳng định tình cảm không còn và xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Trần Thế H.

[2.2].Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Thế V; sinh ngày 24/10/2013. Sau khi ly hôn nguyện vọng của chị T giao con chung cho chị chăm sóc nuôi dưỡng. Xét nguyện vọng của chị T thấy rằng, từ khi anh H đi làm ăn nước ngoài đến nay con Trần Thế V sinh sống ổn định với mẹ ruột, hiện tại anh H đang ở nước ngoài. Hội đồng xét xử cần chấp nhận nguyện vọng của chị T để giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, buộc anh Trần Thế H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo pháp luật quy định.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không xem xét.

[2.4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Anh Trần Thế H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[2.5].Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí giám định tư pháp theo quy định: Chị Nguyễn Thị Phương T đã nộp đủ.

[2.6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 277, Điều 147, 153, Điều 464, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1.Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Phương T được ly hôn anh Trần Thế H;

2.Về con chung: Giao con chung tên Trần Thế V; sinh ngày 24/10/2013 cho chị Nguyễn Thị Phương T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Thế H có trách nhiệm đóng góp cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 9/2021 cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Không ai được cản trở người không trực tiếp nuôi thực hiện quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Trong trường hợp vì quyền lợi chính đáng con chưa thành niên, các bên đều có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4.Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số AA/2020/0001693 ngày 16/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Chị Nguyễn Thị Phương T phải chịu 2.476.000 đồng lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng tin VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam (chị T đã nộp đủ). Anh Trần Thế H phải chịu 300.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Nguyễn Thị Phương T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Trần Thế H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 12 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Đức Trạch;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã Ký)

Võ Bá Lưu